

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Viết Thống

2. Ông Đoàn Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2022/TLST-HS ngày 03/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Minh T**; Sinh năm 1985; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 69 Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Số 159/1 Nguyễn Tri P, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Minh T1, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Minh T2, sinh năm 1983, có mặt.

+ Chị Lê Phương Th, sinh năm 1993, có mặt.

+ Bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1961, có mặt.

Cùng trú tại: Số 159/1 Nguyễn Tri P, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1985, vắng mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã Nh1, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Kim Th2, sinh năm 1969, vắng mặt.

Trú tại: Số 14 Tr, phường Ta, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Th3, sinh năm 1961, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 6B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Đặng Công Ch, sinh năm 1960, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 6B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Hồ Quang Phú Q, sinh năm 1990, vắng mặt.

Trú tại: Số 308/18 Tr1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine) từ giữa năm 2021 và không có nghề nghiệp ổn định. Do có quen biết với một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh sử dụng tài khoản Zalo tên là “Tùng Funa” có chào bán trái phép chất ma túy đá. T sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Samsung gắn sim số 0923.665.954 và sử dụng ứng dụng Zalo tên tài khoản là “An Nền” liên lạc với Tùng Funa để mua ma túy. Cả hai cùng thỏa thuận T chuyển tiền mua ma túy cho “Tùng Funa” qua ứng dụng Momo và “Tùng Funa” sẽ chuyển ma túy đá từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố B cho T qua nhà xe Thu Đức tại thành phố Hồ Chí Minh. Với cách thức này, T đã mua ma túy của “Tùng Funa” mua với số tiền 200.000 đồng để T sử dụng cho bản thân (đã sử dụng hết không nhớ thời gian cụ thể). Đến ngày 08/3/2022, T nảy sinh ý định bán ma túy thu lợi bất chính nên liên lạc với Tùng Funa mua ma túy đá với số tiền 3.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/3/2022, T đến nhà xe Thu Đức tại đường Tr, phường Ta, thành phố B nhận gói hàng bên trong có ma túy đá của “Tùng Funa” gửi. Sau khi nhận được hàng, T mang về, cất giấu tại chỗ ở địa chỉ 159/01 Nguyễn Tri P, phường Th, thành phố B và sử dụng cân tiểu ly chia nhỏ thành 06 (sáu) gói nylon chứa ma túy đá, mục đích để bán lại thu lợi bất chính. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, có một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên là “Dj” hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng, T đồng ý và hẹn đến tại khu vực hẻm 99 Nguyễn Khuyến, phường T, thành phố B để bán. Sau đó, T cầm theo 01 (một) gói nylon chứa ma túy đá trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, biển kiểm soát 48F4 - 6404 đi đến điểm hẹn thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố B, phát hiện bắt quả tang thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa chất rắn, dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Bùi Minh T, Nguyễn Th3, Đặng Công Ch và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố B đã tiến hành Khám xét chỗ ở của Bùi Minh T tại địa chỉ 159/1 Nguyễn Tri P, phường Th, thành phố B, thì T tự nguyện giao nộp 05 (năm) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên xác nhận của Bùi Minh T, Nguyễn Th3, Đặng Công Ch và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Th, thành phố B và khai nhận đây là ma túy đá bị can mua, cất giấu mục đích bán lại thu lợi bất chính.

Tại bản kết luận giám định số 262/KL-GĐMT-PC09 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể, màu trắng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4573 gam, loại: Methamphetamine (Tạm giữ khi bị bắt quả tang); 05 (năm) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,4449 gam, loại: Methamphetamine (Tạm giữ khi khám xét).

Tại bản kết luận giám định số 283/KLGD-PC09 ngày 28/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận xe mô tô 48F4 - 6404, số khung RLHJF18088Y058934, số máy JF18E-0143987 có số máy, số khung không thay đổi, biển số xe là thật.

Cáo trạng số 177/CT-VKSTP.BMT ngày 03/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà bị cáo Bùi Minh T khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Khoảng 13 giờ ngày 09/3/2022 tại hẻm 99 Nguyễn Khuyến, phường T, thành phố B, bị cáo mang ma túy đi bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy có khối lượng 0,4573 gam, loại Methamphetamine. Công an đã tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại địa chỉ số 159/1 Nguyễn Tri P, phường Th, thành phố B đã thu giữ ma túy có khối lượng 1,4449 gam, loại Methamphetamine, đây là số ma túy bị cáo mua về để bán lại kiếm lời.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với chất ma túy trong 01 gói nylon có khối lượng 0,4222 gam và 05 gói nylon có khối lượng 1,3734 gam, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 262/KL-GĐMT-PC09 ngày 17 tháng

3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 cân tiểu ly điện tử không còn giá trị sử dụng, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim số 0923.665.954 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 09/3/2022 tại hẻm 99 Nguyễn Khuyến, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Bùi Minh T có hành vi mang ma túy đi bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy có khối lượng là 0,4573 gam, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại địa chỉ số 159/1 Nguyễn Tri P, phường Th, thành phố B đã thu giữ ma túy có khối lượng là 1,4449 gam, loại Methamphetamine, đây là số ma túy bị cáo mua về để bán lại kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Bùi Minh T là 1,9022 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.”.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật

nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có thời gian công tác tại Công an tỉnh Đắk Lắk đã có Nều thành tích được tặng giấy khen, danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án trên, bị cáo khai mua của đối tượng là nam giới sử dụng tài khoản Zalo tên là “Tùng Funa” đã bán ma túy cho bị cáo T và hành vi mua trái phép chất ma túy của đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Zalo tên là “Dj hỏi mua ma túy của bị cáo T. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch của hai đối tượng trên. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ di động trực T1 (Momo) và Công ty viễn thông cung cấp thông tin khách hàng liên quan đến thuê bao di động 0792233102 của đối tượng bán trái phép chất ma túy trên nhưng vẫn chưa nhận được phúc đáp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Bùi Minh T2, chị Lê Phương Th, bà Trần Thị Phương N (là anh, chị dâu và mẹ của bị cáo T) sống cùng bị cáo T. Anh T2, chị Th, bà N không biết việc bị cáo T cất giấu ma túy để bán và không liên quan đến hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim Th2 (là chủ nhà xe Thu Đức). Quá trình điều tra, chị Thu không biết hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý hình sự.

Đối với các lần mua ma túy khác của bị cáo T mục đích sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo khai không nhớ thời điểm, số lượng ma túy và đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với những lần này.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với chất ma túy trong 01 (một) gói nylon có khối lượng 0,4222 gam và 05 (năm) gói nylon có khối lượng 1,3734 gam, loại Methamphetamine còn lại sau

giám định được niêm phong trong phong bì số 262/KL-GĐMT-PC09 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) cân tiểu ly điện tử không còn giá trị sử dụng, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, kèm sim số 0923.665.954 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Honda Click, biển kiểm soát 48F4 - 6404, số khung RLHJF18088Y058934, số máy JF18E-0143987. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô này do ông Bùi Minh T1 (cha ruột của bị cáo) mua không có giấy tờ sang nhượng và gắn biển kiểm soát 48F4 - 6404. Năm 2015 ông T1 và bà Trần Thị Phương N (mẹ bị cáo) không chung sống với nhau nên bà N tiếp tục sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Tại phiếu trả lời xác minh xe của Phòng giao thông ngày 16/3/2022 xác định: xe mô tô biển kiểm soát 48F4 - 6404, có số khung VLMDCH022HV006172, số máy VTT1P52FMH066172 do bà Vũ Thị N1, sinh năm: 1985, trú tại Thôn 6, xã Nh1, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Hiện bà Vũ Thị N1 và ông Bùi Minh T1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/3/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,4222 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 05 (năm) gói chứa 1,3734 gam, chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói tất cả đựng trong 02 gói niêm phong cùng số 262/GĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) cân tiểu ly mẫu bạc không rõ nhãn hiệu, là tang vật của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0923.665.954 là tài sản của bị cáo Bùi Minh T dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2022 giữa Công an TP. B với Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh